TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2023/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 476/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Võ Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Hồng T1, sinh ngày 14/12/2005, cháu Võ Thị Hồng H, sinh ngày 05/3/2008 và cháu Võ Thị Hồng P, sinh ngày 14/7/2009 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng lần đầu từ tháng 11/2023 đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018027 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị T đã thi hành xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang